TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
B¶n ¸n sè: 17/ 2025/HSST
Ngµy 19/ 3/ 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần* Hội *đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Đức Cơ - Phó Hiệu trưởng Trường PTTH Mỹ Đức C
Ông Lê Mạnh Nhanh - Cán bộ Hưu trí
- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn T Anh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST - HS ngày 23/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST - HS ngày 05/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khả K, sinh năm 2003, tại Hà Nội; ĐKHKTT: Thôn 5, xã Q, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khả Q và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024. Có mặt.

2. Trịnh Việt C , sinh năm 2004, tại Hà Nội; ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024. Có mặt.

3. Vũ Thị H, sinh ngày 07/8/2006, tại Bắc Giang; ĐKHKTT: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chồng, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024. Có mặt.

4. Nguyễn Thị D, sinh ngày 22/4/2007, tại Thanh Hoá; ĐKHKTT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; chồng, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2024. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị D: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983

Đều trú tại: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Đều có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị D: Ông Nguyễn Ngọc C – Trợ giúp viên pháp lý – Trung T2 Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn T S, sinh năm 2001

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Tiến S, sinh ngày 01/01/2008

Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện U, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Hoàng Tiến S: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1982; bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện U, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Chị Lâm Thị T2, sinh năm 2004

Trú tại: Thôn Bé, xã Minh S, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng S. Vắng mặt.

4. Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 2003

Trú tại: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Anh Bùi Văn T, sinh năm 2000

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

7. Bà Đinh Thị T, sinh năm 1980

HKTT: Xóm G, thôn N, xã H, huyện U, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1979

HKTT: Xóm 6, thôn Đ, xã H, huyện U, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 27/7/2024, Tổ Công tác đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Mỹ Đức kiểm tra hành chính đối với quán Karaoke 555, thuộc thôn Đốc Tín, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, do bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Khắc H làm chủ, Nguyễn Văn K làm quản lý, phát hiện tại hai phòng hát 101 và 103 có nhiều đối tượng sử dụng dịch vụ, cụ thể như sau:

- Tại phòng hát 103: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/7/2024, Nguyễn Khả K rủ Trịnh Việt C cùng nhau góp tiền để sử dụng ma tuý, C đồng ý. Sau đó, K sử dụng điện thoại của mình liên lạc với Vũ Thị H (là nhân viên dịch vụ phòng hát), K nhờ H gọi thêm một gái nhân viên dịch vụ phòng hát, liên hệ thuê phòng hát và mua hộ 01 chỉ ma tuý *"Ke"* và 02 viên ma tuý *"Kẹo"*, H đồng ý rồi nói với K số ma tuý K nhờ mua hết 3.000.000 đồng. K sử dụng tài khoản Ngân hàng Agribank của K số 22050399999 chuyển số tiền 3.000.000 đồng nhờ mua ma tuý đến tài khoản Ngân hàng Vietcombank của H số 0001033215429. H rủ Nguyễn Thị D

cùng đi phục vụ rồi H điện thoại nhờ Bùi Văn T mua số ma tuý như K nhờ mua hộ. H sử dụng tài khoản Ngân hàng Sacombank số 123423198888 của H chuyển số tiền 2.800.000 đồng mua ma tuý đến tài khoản của T (H khai không nhớ rõ số tài khoản của T) để nhờ T mua ma tuý, H được hưởng tiền công 200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, T gọi điện nhờ người mang ma tuý đến phòng trọ của nhân viên do T quản lý tại thôn Ả Đầu, xã Hồng S, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, tại phòng trọ T nhận ma tuý và đưa trực tiếp cho H. H kiểm tra thấy ma tuý được bọc ngoài khăn giấy màu trắng, bên trong có 02 túi ni lôn trong suốt, trong đó: 01 túi bên trong đựng ma tuý *"Ke"*, 01 túi bên trong đựng 02 viên ma túy *"Kẹo"*, sau khi nhận được ma tuý, H đưa ma tuý cho D cất giữ. H sử dụng điện thoại liên hệ với Đinh Thị T để thuê phòng hát, T1 đồng ý.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/7/2024, K cùng C đi Taxi đến đón H và D tại xã Hồng S, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội và cùng đến quán Karaoke 555. Khi đến quán Karaoke 555, K, C, H, D gặp Nguyễn Văn K. H nói với K1 cho một phòng hát như đã nhắn tin cho T1 để đặt phòng và bảo K1 "mang đĩa vào cho em". K, C, H, D được K1 dẫn vào phòng hát số 104 nhưng H yêu cầu chuyển sang phòng hát số 103. K1 bật hệ thống điện phòng hát 103, rồi mang vào phòng xô đá và đĩa hoa quả. K kết nối Bluetooth giữa điện thoại và hệ thống loa của phòng hát nhưng không được nên nhờ K1 thao tác kết nối, sau đó K1 ra ngoài rồi quay lại và mang theo 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ có 01 thẻ nhựa cứng màu vàng, 01 bật lửa, 01 bao thuốc lá *"Thăng Long"*, giấy khô, kẹo cao su vào phòng. K1 đi ra ngoài phòng, thì D cầm hai viên ma tuý *"Kẹo"* đưa cho C, C cầm một viên ma túy *"Kẹo"* đưa cho K và bẻ một nửa viên ma tuý *"Kẹo"* đưa cho D, K bẻ một nửa viên ma tuý *"Kẹo"* đưa cho H. K, C, H, D cùng sử dụng ma túy *"Kẹo"* bằng nước lọc. D lấy đĩa sứ và giấy khô do K1 mang vào để đốt, hơ nóng đĩa sứ, bỏ ma túy *"Ke"* ra đĩa, dùng thẻ nhựa cứng màu vàng để xào ke và kẻ 04 đường ke. H bảo K đưa cho H một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng để H quấn*"tẩu"* làm dụng cụ hít ma túy *"Ke"*. H, D mỗi người sử dụng 01 đường ma tuý *"Ke"*, D đưa ma tuý *"Ke"*mời K và C sử dụng nhưng K và C chưa sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày thì Lực lượng công an đến kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể của Trịnh Việt C, Nguyễn Khả K, Vũ Thị H, Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn K. Kết quả: Trịnh Việt C, Nguyễn Khả K, Vũ Thị H, Nguyễn Thị D dương tính với ma túy; Nguyễn Văn K âm tính với chất ma túy.

- Tại phòng hát 101: Công an huyện Mỹ Đức kiểm tra có các đối tượng gồm: Nguyễn T S, Hoàng Tiến S, Lâm Thị T2 và Lê Thị Huyền T. Tại phòng hát 101 không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong cơ thể, kết quả: S, S1 và T2 âm tính với chất ma túy có trong cơ thể; T3 dương tính với chất ma túy có trong cơ thể.

Cùng ngày 27/7/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa điểm kinh doanh của Đinh Thị T, Nguyễn Khắc H tại quán hát Karaoke *"555"*. Kết quả: Không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 5559/KL – KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trên 01 đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0.899 gam.

- 01 thẻ nhựa màu vàng có chữ "Louis Vitton", 01 ống hút quấn bằng tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng và 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm đều có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 túi nilon kích thước (3x5) cm có dính ma túy loại MDMA.

Tại bản cáo trạng số 01/CT - VKS - MĐ ngày 22/01/2025 của VKSND huyện Mỹ Đức đã truy tố:

Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C, Nguyễn Thị D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Vũ Thị H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C, Nguyễn Thị D và Vũ Thị H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo D và người bào chữa của bị cáo H, D đều trình bầy: Bị cáo H, D đều phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuổi đời còn rất trẻ, đang ở độ tuổi vị thành niên, nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Thị H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Thị H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 103; Điều 55 của BLHS buộc bị cáo Vũ Thị H phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 05 năm 03 tháng đến 06 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- Đĩa sứ, số lượng: 1 Chiếc; Túi ni lông có kích thước (3x5)cm, số lượng: 01 Chiếc; Túi ni lông có kích thước (1,5x1,5)cm, số lượng: 01 Chiếc; Thẻ nhựa màu vàng có chữ "Louis Vitton", số lượng: 1 Chiếc, được niêm phong dán kín.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* dùng làm tẩu hút (Ống được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín).

* Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 35668297844458, số IMEI2: 356682978827074, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín; thu giữ của Nguyễn Khả K dùng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB, số IMEI1: 359811266834776, số IMEI2: 3598112663231119, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín; thu giữ của Vũ Thị H dùng vào việc phạm tội.

* Trả lại cho bị cáo:

- Trịnh Việt C 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 354741660521759, số IMEI2: 354741660576134 số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín; thu giữ của Trịnh Việt C không sử dụng vào việc phạm tội.

- Nguyễn Thị D 01 điện thoại thoại Iphone 13 Promax màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 356514415808062, số IMEI2: 356514415649904, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín thu giữ của Nguyễn Thị D không sử dụng vào việc phạm tội.

Truy thu của Vũ Thị H 200.000 đồng do phạm tội mà có.

Ngoài ra còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với các bị cáo; các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Về nội dung vụ án: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 27/7/2024, tại phòng hát 103 quán Karaoke 555, thuộc thôn Đốc Tín, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C, Vũ Thị H, Nguyễn Thị D cùng nhau sử dụng dụng trái phép ma tuý, cụ thể: Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C rủ nhau góp tiền nhờ Vũ Thị H mua 3.000.000 đồng ma túy *"Kẹo"* và *"Ke"*. H liên lạc mua của Bùi Văn T 2.800.000 đồng ma túy *"ke"* và ma túy *"kẹo"* như số ma tuý K nhờ mua hộ rồi đưa cho Nguyễn Thị D cầm giữ. Sau đó

Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C, Vũ Thị H, Nguyễn Thị D thuê phòng hát 103 của quán Karaoke 555, thuộc thôn Đốc Tín, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội để tổ chức cho nhau sử dụng trái phép ma tuý thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Hành vi của Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C, Nguyễn Thị D đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS. Hành vi của Vũ Thị H đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của BLHS và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn ma túy trong xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử lý các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc tương sứng với vai trò, tính chất trong hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

Xét các bị cáo trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý:

Nguyễn Khả K là người khởi xướng, rủ Trịnh Việt C, nhờ Vũ Thị H mua hộ ma tuý, nên xếp ở vị trí thứ nhất trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao nhất.

Trịnh Việt C là người hưởng ứng tích cực khi Nguyễn Khả K rủ cùng sử dụng trái phép chất ma tuý, nên sếp ở vị trí thứ hai.

Vũ Thị H là người hưởng ứng tích cực khi Nguyễn Khả K nhờ, trực tiếp bảo Nguyễn Thị D cùng đi, liên lạc thuê phòng hát, bảo K1 mang dụng cụ vào phòng hát để sử dụng ma tuý, nên xếp ở vị trí thứ 3.

Nguyễn Thị D là người bị rủ rê, xào ke, kẻ đường ke để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma tuý, nên xếp ở vị trí thứ 4.

Xét bị cáo trong tội Mua bán trái phép chất ma tuý:

Chỉ có một mình bị cáo Vũ Thị H là người thực hiện, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm một mình trong tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Do các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp nên cần thiết phải cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà hối cải về sau, đồng thời cũng là để răn đe riêng phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Vũ Thị H, Nguyễn Thị D khi phạm tội dưới 18 tuổi; bị cáo Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C trong thời gian Covid 19 đều tham gia tích cực vào hoạt động phòng chống đại dịch tại địa phương được thôn, xã ghi nhận và biểu dương; bị cáo Trịnh Việt C có bà nội là Phan Thị Liên được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tây tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mà áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Do các bị cáo xuất thân từ nghề nông, không có nghề nghiệp và thu nhập có mức độ, không có điều kiện để thi hành, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đối với Bùi Văn T có hành vi giúp sức, mua hộ Vũ Thị H chất ma túy với số tiền 2.800.000 đồng. Nguyễn Văn K quản lý quán Karaoke 555. Cơ quan điều tra đã điều tra, T đã bỏ trốn khỏi địa phương, K1 chưa đủ chứng cứ, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 1832/QĐ-ĐTTP-TTXH ngày 30/12/2024 để tiếp tục điều tra xử lý sau, nên Toà không xét trong vụ án này.

- Đối với Nguyễn T S, Hoàng Tiến S, Lâm Thị T2 và Lê Thị Huyền T. Quá trình điều tra S, S1, T2, T3 chỉ vào hát tại phòng 101 quán Karaoke 555 và không sử dụng ma túy. Kết quả test nhanh ma tuý S, S1, T2 âm tính; T3 dương tính với chất ma túy có trong cơ thể (T3 khai nhận khoảng 10 ngày trước có đi chơi sinh nhật tại quán bar khu vực quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội và có sử dụng loại ma túy kẹo được hòa sẵn vào nước trong cốc. T3 không biết số ma túy đó ở đâu mà có vì khi đến đã thấy trong cốc). Do vậy S, S1, T2 không có lỗi trong vụ án này, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp. Đối với Lê Thị Huyền T có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý trước khi vào hát tại phòng 101 quán Karaoke 555. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, theo Quyết định tách vụ án là phù hợp.

- Đối với chủ quán Karaoke 555 là bà Đinh Thị T và ông Nguyễn Khắc H, do bà T1, ông Hoàn không biết việc H, D, K và C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bà T1, ông Hoàn chỉ phục vụ khách đến hát theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, kinh doanh dịch vụ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, theo Quyết định tách vụ án là phù hợp.

Về vật chứng của của án:

- Đối với: Đĩa sứ, số lượng: 1 Chiếc; Túi ni lông có kích thước (3x5)cm, số lượng: 01 Chiếc; Túi ni lông có kích thước (1,5x1,5)cm, số lượng: 01 Chiếc; Thẻ nhựa màu vàng có chữ "Louis Vitton", số lượng: 1 Chiếc, được niêm phong dán kín, liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* dùng làm tẩu hút (Ống được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín), liên quan đến tội phạm, nên cần tịch sung quỹ Nhà nước.

- Đối với:

+ 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 35668297844458, số IMEI2: 356682978827074, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín; thu giữ của Nguyễn Khả K.

- 01 điện thoại Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB, số IMEI1: 359811266834776, số IMEI2: 3598112663231119, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín; thu giữ của Vũ Thị H.

Đều liên quan đến tội phạm, nên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với:

+ 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 354741660521759, số IMEI2: 354741660576134 số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín; thu giữ của Trịnh Việt C.

+ 01 điện thoại thoại Iphone 13 Promax màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 356514415808062, số IMEI2: 356514415649904, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín; thu giữ của Nguyễn Thị D.

Đều không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho Trịnh Việt C, Nguyễn Thị D.

- Đối với số tiền 200.000 đồng của Vũ Thị H do H được hưởng khi nhờ T mua ma tuý mà có, nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Các bị cáo Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C, Nguyễn Thị D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Vũ Thị H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Nguyễn Khả K 07 *(Bảy)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

+ Trịnh Việt C 07 *(Bảy)* năm 05 *(Năm)* tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Thị D 04 *(Bốn)* năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Thị H 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Vũ Thị H 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 103; Điều 55 của BLHS buộc bị cáo Vũ Thị H phải chấp hành chung cho cả hai tội 06 *(Sáu)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu hủy: Đĩa sứ, số lượng: 1 Chiếc; Túi ni lông có kích thước (3x5)cm, số lượng: 01 Chiếc; Túi ni lông có kích thước (1,5x1,5)cm, số lượng: 01 Chiếc; Thẻ nhựa màu vàng có chữ "Louis Vitton", số lượng: 1 Chiếc, được niêm phong dán kín.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại Iphone 13 màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 35668297844458, số IMEI2: 356682978827074, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín.

+ 01 điện thoại Iphone 13 Promax, dung lượng 128GB, số IMEI1: 359811266834776, số IMEI2: 3598112663231119, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín.

- Tịch thu: 50.000 đồng *(Năm mươi nghìn đồng)* được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín.

- Truy thu: 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* của Vũ Thị H để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho:

+ Trịnh Việt C 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 354741660521759, số IMEI2: 354741660576134 số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín.

+ Nguyễn Thị D 01 điện thoại thoại Iphone 13 Promax màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI1: 356514415808062, số IMEI2: 356514415649904, số lượng: 1 Chiếc; được niêm phong trong phong bì dán kín.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức ngày 22/01/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Khả K, Trịnh Việt C, Nguyễn Thị D, Vũ Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thị D, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị D có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú;

Nơi nhận;
- Trung T2 Lý lịch tư pháp TW - Bộ tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Quảng bị, Hoàng Diệu;
- UBND thị trấn Kép;
- UBND xã Thiệu Vũ;
- Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;
- Trung T2 Lý lịch tư pháp TW - Bộ tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Quảng bị, Hoàng Diệu;
- UBND thị trấn Kép;
- UBND xã Thiệu Vũ;
- Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lã Phi Hùng